

XÂM HẠI TÌNH DỤC TRẺ EM TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG Ở VIỆT NAM –
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA

NGUYỄN PHƯƠNG THẢO*

HÀ NGỌC QUỲNH ANH**

Ngày nhận bài: 14/03/2023

Ngày phản biện: 24/03/2023

Ngày đăng bài: 30/06/2023

Tóm tắt:

Bảo vệ trẻ em khỏi các hành vi xâm hại tình dục trên không gian mạng không còn là nhiệm vụ cá biệt của mỗi gia đình, mỗi cộng đồng, mỗi quốc gia mà đã được mở rộng trên phạm vi toàn cầu. Bài viết trình bày khái quát về khái niệm và nhận diện các hành vi xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng theo pháp luật hình sự Việt Nam; Tác động, nguyên nhân và thực tiễn của Việt Nam về những hành vi xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng. Từ đó nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp hướng tới việc phòng ngừa, hạn chế tối đa nạn xâm hại tình dục trẻ em, góp phần mang đến một môi trường mạng an toàn, lành mạnh.

Từ khóa:

xâm hại tình dục trẻ em, không gian mạng, phòng ngừa, Bộ luật hình sự năm 2015.

Abstract:

Protecting children from sexual abuse in cyberspace is not only a unique task of each family, community, and country, but also extends globally. The article presents an overview of the provisions of Vietnam's criminal law on the crimes of children sexual abuse and implementation of these crimes in cyberspace; the impact, causes and practices of children sexual abuse in cyberspace in Vietnam. From there, the authors propose some solutions to prevent and minimize the risks of children sexual abuse, and contribute to a safe and healthy online environment.

Keywords:

child sexual abuse, cyberspace, preventing, Criminal Code 2015.

* ThS., Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh; Email: npthao_hs@hcmulaw.edu.vn.

** ThS., Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh; Email: hnqanh@hcmulaw.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Quỹ nhi đồng Liên hợp quốc (the United Nations Children’s Fund - Unicef) nhận định hàng năm đều có sự gia tăng những báo cáo về nội dung xâm hại tình dục trẻ em trực tuyến. Sự phát triển của công nghệ kỹ thuật số đã làm gia tăng sự kết nối với các trường hợp lạm dụng và bóc lột trẻ em.¹ Nguy hiểm hơn, các thủ đoạn phạm tội ngày càng tinh vi do có sự vận dụng công nghệ trong quá trình thực hiện tội phạm. Đây là dạng hành vi nằm trong nhóm “bạo lực trẻ em” theo hướng dẫn của Liên hợp quốc.² Do đó, bảo vệ trẻ em khỏi nạn xâm hại tình dục trên không gian mạng trong phạm vi quốc gia là góp phần vào việc hạn chế bạo lực trẻ em trên toàn cầu.

Pháp luật quốc tế đã tồn tại những công cụ pháp lý hiệu quả và toàn diện mang tính ràng buộc đối với các quốc gia thành viên để thúc đẩy, bảo vệ các quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em khỏi bị mua bán, bóc lột và lạm dụng tình dục như Công ước về quyền trẻ em năm 1989 (*The Convention on the Rights of the Child, 1989 - CRC*), Nghị định thư không bắt buộc bổ sung Công ước quyền trẻ em về việc buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa khiêu dâm trẻ em năm 2000³ (*Optional Protocol to the Convention on the Rights of the Child on the sale of children, child prostitution and child pornography, 2000 - OPSC*).⁴ Việt Nam đã phê chuẩn hai văn bản này lần lượt vào ngày 20/2/1990⁵ và 20/12/2001⁶. Mặc dù được thông qua vào thời điểm mà công nghệ thông tin và truyền thông chưa phát triển và ít phổ biến nhưng cho đến nay, CRC và OPSC vẫn là công cụ pháp lý quốc tế toàn diện và phổ biến nhất về quyền của trẻ em để bảo vệ trẻ em khỏi bị mua bán và bóc lột tình

¹ Unicef (2021), “Ending online child sexual exploitation and abuse: Lessons learned and promising practices in low- and middle-income countries”, Page 2, [<https://www.unicef.org/documents/ending-online-child-sexual-exploitation-and-abuse>] (truy cập ngày 28/7/2022).

² Đoạn 6(p), Phụ lục Chiến lược mẫu và các biện pháp thực tiễn của Liên hợp quốc về xóa bỏ bạo lực đối với trẻ em trong lĩnh vực phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự (United Nations Model Strategies and Practical Measures on the Elimination of Violence against Children in the Field of Crime Prevention and Criminal Justice), được thông qua bởi Đại hội đồng Liên hợp quốc ngày 18/12/2014: “*bạo lực là tất cả các hình thức bạo lực về thể chất hoặc tinh thần, gây thương tích hoặc lạm dụng, bỏ rơi hoặc sao nhãng, ngược đãi hoặc bóc lột, bao gồm cả lạm dụng tình dục*”.

³ Văn bản này được Đại Hội đồng Liên hợp quốc thông qua và mở cho các nước ký, phê chuẩn, gia nhập theo Nghị quyết A/RES/54/263, ngày 25/5/2000. Có hiệu lực từ ngày 18/01/2002.

⁴ Điều 34 CRC: “*Các Quốc gia thành viên cam kết bảo vệ trẻ em trước mọi hình thức bóc lột và lạm dụng tình dục.*”

Điều 1 OPSC: “*Các Quốc gia thành viên phải cấm việc buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em như đã được quy định trong Nghị định thư này.*”

⁵ Nguồn: [<https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/ho-so-su-kien-nhan-chung/luat-quoc-te/cong-uoc-lien-hop-quoc-ve-quyen-tre-em-ky-ket-ngay-20-thang-11-nam-1989-3356>], truy cập ngày 14/8/2022.

⁶Nguồn: [http://bocongan.gov.vn/KND/TT/Lists/TinTuc/Attachments/24805/Phụ_lục_8._Các_điều_ước_quốc_tế_Việt_Nam_là_thành_viên.pdf], truy cập ngày 14/12/2022.

đục.⁷ Được thông qua vào năm 2021, Bình luận chung số 25 về quyền của trẻ em liên quan đến môi trường kỹ thuật số⁸ là văn kiện pháp lý mới nhất của Liên hợp quốc để hỗ trợ các quốc gia thành viên trong việc hoàn thiện pháp luật quốc gia về vấn đề này, đồng thời khẳng định sự quan tâm của Liên hợp quốc và các quốc gia thành viên trong việc bảo vệ quyền trẻ em trước những cơ hội và thách thức trên môi trường mạng. Cũng thông qua văn bản này, Liên hợp quốc gửi lời kêu gọi đến các chính phủ, các công ty công nghệ và đội ngũ giáo viên trong việc hỗ trợ quản lý những thông tin không đáng tin cậy trên môi trường mạng.⁹

Có thể nói khung pháp lý nền tảng của Liên hợp quốc về bảo vệ trẻ em trước các hành vi xâm hại tình dục trên môi trường mạng đã nhấn mạnh nhiều hơn đến yếu tố phòng ngừa trước khi tiến tới những khuyến nghị mang tính xử lý, răn đe đối với hành vi phạm tội. Trước thực trạng xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng đang diễn ra với số lượng và mức độ nghiêm trọng ngày càng gia tăng ở Việt Nam, việc đặt ra các giải pháp phòng ngừa các hành vi vi phạm này là vấn đề mang tính cấp bách và cần thiết. Bên cạnh đó, những nội dung phòng ngừa cũng cần bám sát yêu cầu của các văn kiện pháp lý quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

2. Khái niệm và nhận diện những hành vi xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng theo pháp luật hình sự Việt Nam

2.1. Khái niệm xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng

Hiện nay pháp luật Việt Nam vẫn chưa có khái niệm chính thức về “*xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng*” mà chỉ đề cập đến khái niệm này trong Dự thảo Bộ quy tắc ứng xử về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng năm 2021 đang được Bộ Thông tin và Truyền thông đưa ra lấy ý kiến.¹⁰ Theo đó, “*xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng là việc sử dụng không gian mạng để thực hiện các hành vi xâm hại trẻ em liên quan tới tình dục*”.¹¹ Bên cạnh đó, Dự thảo này cũng đưa ra định nghĩa về “*xâm hại trẻ em trên không gian mạng*” nói chung. Đây là “*hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý,*

⁷ ECPAT (2019), Explanatory Report to the Guidelines regarding the implementation of the Optional Protocol to the Convention on the Rights of the Child on the sale of children, child prostitution and child pornography, tr.10.

⁸ UN (2021), General comment No. 25 (2021) on children’s rights in relation to the digital environment, được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua vào ngày 02/3/2021, [<https://documents-dds-ny.un.org/doc/UNDOC/GEN/G21/053/43/PDF/G2105343.pdf?OpenElement>] (truy cập ngày 25/8/2022).

⁹ UN (2021), Bình luận chung số 25, đoạn 3.

¹⁰ Nguồn: Công thông tin điện tử Bộ thông tin và truyền thông: [https://ftr.mic.gov.vn/Pages/DuThaoVanBan/XemYKienDongGop.aspx?iDDTVB_DuThaoVanBan=2098&replyUrl=/pages/duthaovanban/danhsachduthaovanban.aspx] (truy cập ngày 18/8/2022).

¹¹ Điểm b, khoản 3, Điều 3 Dự thảo Bộ quy tắc ứng xử về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

danh dự, nhân phẩm, sự riêng tư của trẻ em được thực hiện thông qua mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử nói mạng". Thông qua định nghĩa này, Dự thảo cũng đã diễn giải rõ hơn về cụm từ "không gian mạng", bao gồm "mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử nói mạng". Tuy chưa phải là văn bản pháp lý chính thức nhưng nội dung văn bản này là một tài liệu có giá trị để các cơ quan ban ngành thống nhất cách hiểu về khái niệm này, hướng tới việc nhận diện, xử lý và phòng ngừa có hiệu quả những hành vi xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng. Như vậy, điểm khác biệt lớn nhất giữa các hành vi xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng so với các hành vi xâm hại tình dục trẻ em thông thường là việc sử dụng không gian mạng để tạo điều kiện cho việc thực hiện hành vi xâm hại.

2.2. Nhận diện các hành vi xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng theo pháp luật hình sự Việt Nam

Các hành vi xâm hại tình dục tác động đến trẻ em có thể cấu thành các tội phạm được quy định trong Bộ Luật Hình sự (BLHS) năm 2015 như Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142 BLHS); Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi (Điều 144 BLHS); Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi (Điều 145); Tội dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (Điều 146); Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm (Điều 147 BLHS). Trong số đó, Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm là tội phạm mới được quy định trong BLHS năm 2015¹². Việc tội phạm hóa hành vi sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm là một sự tiến bộ của pháp luật hình sự Việt Nam, thể hiện quan điểm nhất quán trong việc trừng trị thích đáng người phạm tội, không bỏ lọt tội phạm và góp phần bảo vệ trẻ em trước những hành vi phạm tội mới. Trước sự phát triển của khoa học công nghệ, việc thực hiện các tội xâm hại tình dục trẻ em đã không còn giới hạn ngoài đời thực mà được mở rộng ngay trên môi trường mạng.

Đặc điểm chung của hành vi khách quan đối với nhóm tội phạm quy định tại các Điều 142, 144, 145, 146, 147 BLHS năm 2015 là "*dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ người dưới 16 tuổi tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với người dưới 16 tuổi và sử dụng người*

¹² Bộ luật hình sự năm 1999 không có quy định Tội phạm này.

dưới 16 tuổi vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức”.¹³ Việc thực hiện các hành vi này có thể được diễn ra trên thực tế hoặc trên không gian mạng. Cũng theo tinh thần của BLHS năm 2015 và Nghị quyết số 06/2019/HĐTP thì dù các hành vi “đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ người dưới 16 tuổi tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục” có được thực hiện trên môi trường mạng hay không thì cũng đã thỏa mãn một phần hành vi khách quan của các tội phạm tương ứng được quy định tại Điều 142, 144, 145, 146, 147 BLHS và tùy vào từng giai đoạn thực hiện tội phạm, người thực hiện hành vi phạm tội có thể chịu trách nhiệm hình sự ở giai đoạn phạm tội chưa đạt hoặc tội phạm hoàn thành.

Cụ thể, các dạng hành vi xâm hại tình dục trên không gian mạng cấu thành các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em tại các Điều 142, 144, 145, 146, 147 BLHS năm 2015 có thể được thực hiện dưới các hình thức:

- Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ người dưới 16 tuổi trên không gian mạng để tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục trên thực tế, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác, dâm ô với người dưới 16 tuổi và sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích mại dâm, khiêu dâm;

- Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ người dưới 16 tuổi trên không gian mạng hoặc trên thực tế để sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm trên môi trường mạng.

3. Chính sách và những cam kết của Việt Nam trong việc bảo vệ trẻ em khỏi hành vi xâm hại tình dục trên không gian mạng

Tháng 6/2021, Việt Nam đã ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình Quốc gia đầu tiên về Bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng giai đoạn 2021- 2025.¹⁴ Mục tiêu chung của chương trình là bảo vệ trẻ em khỏi bạo lực, bóc lột, xâm hại trên Internet và hỗ trợ các tương tác trực tuyến an toàn, lành mạnh.¹⁵ Thông qua chương trình, chính phủ thể hiện những cam kết với Liên hợp quốc¹⁶ trong việc xây dựng hệ thống pháp luật, chính sách, thông lệ và sản phẩm để giúp trẻ em khai thác các cơ hội trên không gian số và bảo vệ các

¹³ Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các Điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 16 tuổi (Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP).

¹⁴ Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 phê duyệt chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 – 2025”.

¹⁵ Mục I.1 Điều 1, Quyết định số 830/QĐ-TTg.

¹⁶ UN (2021), Bình luận chung số 25, đoạn 25: “Bảo vệ trẻ em trực tuyến nên được tích hợp trong các chính sách bảo vệ trẻ em quốc gia”.

em khỏi bị tổn hại. Bên cạnh đó, chính phủ sẽ cùng hợp tác với các công ty cung cấp dịch vụ Internet và công nghệ truyền thông để bắt kịp nhịp độ thay đổi, bảo vệ trẻ em khỏi những rủi ro, tổn hại mới mà các em có thể gặp phải, đồng thời đảm bảo một môi trường Internet an toàn cho trẻ em.

Việt Nam là thành viên của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Năm 2019, Việt Nam đã thông qua Tuyên bố về Bảo vệ trẻ em khỏi tất cả các hình thức bóc lột và lạm dụng trực tuyến trong ASEAN¹⁷. Việt Nam cũng cam kết thực hiện Kế hoạch hành động khu vực về Bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức bóc lột và xâm hại trực tuyến trong ASEAN (2021-2025)¹⁸ được thông qua vào tháng 10/2021, bao gồm cam kết của các quốc gia thành viên về việc tăng cường bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng trong khu vực ASEAN. Kế hoạch này gồm 7 lĩnh vực trọng tâm, từ nâng cao nhận thức, tăng cường thu thập dữ liệu, tới điều chỉnh pháp luật. Với việc tán thành các cam kết cấp khu vực này, Việt Nam đã thể hiện quyết tâm trong giải quyết các vấn đề bóc lột tình dục trẻ em.

Hiện nay Ủy ban Quốc gia về Trẻ em thuộc Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội đã thiết lập một Trung tâm Tổng đài quốc gia về bảo vệ trẻ em (đầu số 111) với mục đích trực tiếp nhận và xử lý thông tin, thông báo, tố giác nguy cơ và hành vi xâm hại trẻ em nói chung. Năm 2021, Tổng đài 111 đã tiếp nhận 507.861 cuộc gọi đến, 1.651 lượt thông báo qua ứng dụng app và zalo của tổng đài.¹⁹ Tổng đài 111 cung cấp dịch vụ miễn phí, hoạt động 24/7 và là một bộ phận thuộc đường dây Hỗ trợ trẻ em Quốc tế. Trong Hội thảo tham vấn quốc gia ngày 13/12/2021, đại biểu từ Tổng đài 111 cũng cho biết bắt đầu từ năm 2020, Tổng đài đã bắt đầu phân tách dữ liệu xâm hại tình dục trẻ em qua mạng. Ngoài ra, năm 2021 Bộ trưởng Bộ Thông tin & Truyền thông đã thành lập một mạng lưới đa cơ quan và liên ngành - Mạng lưới ứng cứu, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng (VN-COP)²⁰ có các tính năng "công cụ" và "báo cáo xâm hại". Với tính năng "công cụ", người sử dụng chỉ cần nhập đường link của trang web rồi gửi yêu cầu, thì có thể kiểm tra website an toàn cho trẻ em. Còn với tính năng "báo cáo xâm hại", nếu có trường hợp xâm hại trẻ em trên môi

¹⁷ Asean (2019), Declaration on the Protection of Children from all Forms of Online Exploitation and Abuse in ASEAN, [https://www.asean2019.go.th/wp-content/uploads/2019/11/7ca2e86edf4a961a8b47e3d9b959fcdc.pdf] (truy cập ngày 17/8/2022).

¹⁸ Asean (2021), Regional Plan of Action for the Protection of Children from All Forms of Online Abuse and Exploitation in ASEAN, [https://asean.org/wp-content/uploads/2021/11/4.-ASEAN-RPA-on-COEA_Final.pdf] (truy cập ngày 17/8/2022).

¹⁹ Tài liệu truyền thông bảo vệ trẻ em của Tổng đài 111, [http://tongdai111.vn/tin/tai-lieu-truyen-thong-bao-ve-tre-em-cua-tong-dai-111] (truy cập ngày 17/8/2022).

²⁰ Mạng lưới ứng cứu, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, Nguồn: [https://vn-cop.vn/] (truy cập ngày 20/8/2022).

trường mạng như: hành vi bạo hành, xâm hại tình dục, quấy rối, dụ dỗ²¹, lừa đảo, lợi dụng trẻ em trên môi trường mạng, các link trang web xấu, group độc hại, bắt nạt trẻ em, tiết lộ thông tin cá nhân của trẻ em khi chưa có sự đồng ý thì bất cứ ai (kể cả trẻ em) cũng có thể gửi báo cáo. Dù đã có những tiến bộ nhất định trong việc xây dựng các công cụ hiện đại để tiếp nhận tin báo, tố giác trong các vụ xâm hại, bóc lột trẻ em, bao gồm cả xâm hại tình dục trẻ em qua mạng nhưng quy trình phát hiện, hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng và ràng buộc trách nhiệm với các bên liên quan vẫn chưa được quy định cụ thể. Dẫn đến việc phòng ngừa và can thiệp sớm trước các hành vi xâm hại trẻ em vẫn chưa được áp dụng hiệu quả, nhiều trường hợp bỏ sót vì chưa có cơ chế để thực hiện.

4. Tác động và nguyên nhân của những hành vi xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng

4.1. Tác động của những hành vi xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng

Bảo vệ trẻ em trước những hành vi xâm hại tình dục trên môi trường mạng là vấn đề cấp bách hiện nay. Trẻ em bên cạnh cơ hội được tiếp cận với nguồn thông tin phong phú trên mạng thì cũng phải có kiến thức, kỹ năng cần thiết để bảo vệ bản thân trước các hành vi bóc lột và lạm dụng. Nếu không, các em sẽ có nguy cơ đối mặt với các rủi ro và những tác động tiêu cực từ những hành vi xâm hại tình dục trên môi trường mạng:

- *Thứ nhất*, việc trẻ em để lộ thông tin trên môi trường mạng như hình ảnh, địa chỉ nhà riêng, điện thoại hoặc trường học sẽ tạo điều kiện cho những đối tượng xấu dễ dàng xác định vị trí của trẻ, sử dụng những thông tin cá nhân này vào các mục đích xấu như lôi kéo, kích động, dụ dỗ trẻ để vi phạm pháp luật hoặc tác hại hơn là xâm hại tình dục trẻ em một cách trực tiếp hoặc trên môi trường trực tuyến. Điển hình và vụ Nguyễn Quốc Thái kết bạn qua mạng xã hội Zalo với N.K.V (sinh ngày 8/1/2009, ngụ khu vực Thạnh Mỹ, phường Lê Bình, quận Cái Răng, TP. Cần Thơ). Sau khi gặp nhau lần đầu. Trong đêm 15/7/2020 đến rạng sáng ngày 16/7/2020, Thái và V đã quan hệ tình dục với nhau 2 lần.²² Hầu hết trẻ em bị xâm hại tình dục (dù trực tiếp hay trên môi trường mạng) đều mang những tổn thương

²¹ Thực tiễn Việt Nam đã ghi nhận: *Dụ dỗ qua mạng là một quy trình phức tạp, thường rất liền mạch và khó phát hiện, đặc biệt là khi liên quan đến việc xây dựng lòng tin từ từ giữa người thực hiện hành vi và trẻ em trong một khoảng thời gian dài. Trẻ em thường được “chuẩn bị” cho hành vi xâm hại tình dục, bị bắt thực hiện các hành vi tình dục qua mạng hoặc trực tiếp thông qua thủ đoạn lừa gạt, ép buộc hay đe dọa. Mặt khác, quá trình này có thể diễn ra đột ngột, tức là kẻ phạm tội bất ngờ yêu cầu hoặc ép trẻ em chia sẻ nội dung nhạy cảm hoặc thực hiện hành vi tình dục.*

Xem thêm: ECPAT, Interpol, Unicef (2022), Tài liệu Dự án ngăn chặn hành vi gây tổn hại ở Việt Nam (Hiện trạng) – Bảng chứng về bóc lột và xâm hại tình dục trẻ em qua mạng, tr. 41

²² Thành Nhân, “Hiệp dâm bé gái 11 tuổi quen qua mạng xã hội, lĩnh án 7 năm tù”, [<https://laodong.vn/phap-luat/hiiep-dam-be-gai-11-tuoi-quen-qua-mang-xa-hoi-linh-an-7-nam-tu-850138.lido>] (truy cập ngày 22/8/2022).

nhất định về tâm lý (hoảng loạn về tinh thần, mặc cảm, xấu hổ, tự ti, hoang mang, lo sợ gặp người lạ, sang chấn tâm lý, ảo giác bệnh lý, rối loạn thần kinh, nguy cơ lệch lạc về giới tính, tự làm hại bản thân bằng cách gây đau cho cơ thể hoặc tự sát,...) và/hoặc thể chất (suy nhược cơ thể, mang thai ngoài ý muốn, bị thương tích thậm chí với tỷ lệ thương tật vĩnh viễn, tổn hại cơ quan sinh dục, mất khả năng sinh sản, bị bệnh xã hội...)²³. Những tổn hại này có thể tồn tại trong một khoảng thời gian hoặc như một vết nhơ ảnh hưởng đến suốt cuộc đời các em. Ngoài ra, có nhiều trường hợp, trẻ em sau khi bị cưỡng ép quan hệ tình dục đã sống trong thái độ thù hận, dần thân vào các hoạt động tiêu cực như mại dâm, ma túy,...

- *Thứ hai*, ngoài việc ảnh hưởng đến trẻ em bị xâm hại, các hành vi xâm hại tình dục trẻ em qua mạng còn ảnh hưởng sâu rộng đến gia đình, cộng đồng, và sự phát triển của đất nước. Thực trạng xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng càng ở mức độ báo động thì trẻ em càng bị cha mẹ quản lý chặt chẽ thông qua việc cấm đoán hoặc giới hạn sử dụng mạng internet, mạng viễn thông. Việc quản lý của người chăm sóc trẻ cũng tồn tại hai mặt tích cực và tiêu cực. Trong đó việc kiểm soát quá mức đến trẻ em sẽ kìm hãm sự tìm tòi, học hỏi và phát triển tri thức của trẻ, từ đó ảnh hưởng lâu dài đến sự phát triển của đất nước bởi trẻ em là tương lai của cả dân tộc nên phải luôn phải được tạo mọi điều kiện tốt nhất để trưởng thành và phát triển.

4.2. Nguyên nhân trẻ em bị xâm hại tình dục trên không gian mạng

Xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng hiện nay đã không còn là vấn đề mới mà đang trở thành nội dung nhức nhối được Nhà nước và toàn xã hội quan tâm. Việc trẻ em bị xâm hại tình dục trên môi trường mạng có thể xuất phát từ nhiều nguyên nhân:

- *Thứ nhất*, nguyên nhân từ mặt trái của sự phát triển mạng internet, mạng viễn thông. Sự phát triển vượt bậc của công nghệ 4.0 đã tạo điều kiện cho những ứng dụng, trang web, những ấn phẩm trò chơi, phim ảnh,... có nội dung không lành mạnh ra đời. Cộng thêm sự phát triển của mạng xã hội, mạng viễn thông đã trở thành công cụ, mảnh đất màu mỡ để nhiều đối tượng lợi dụng truyền bá những thông tin xấu, độc, ảnh hưởng đến nhận thức của trẻ nhằm thực hiện hành vi xâm hại tình dục ngoài đời thực hoặc trên môi trường mạng. Bởi theo thống kê của Unicef hàng năm, cứ 03 người sử dụng internet trên toàn thế giới thì có 01 người là trẻ em. Các mạng kỹ thuật số như các trang web đen và các

²³ Lâm Tiến Dũng, “Bảo vệ trẻ em khỏi bị xâm hại là trách nhiệm và lương tâm không của riêng ai”, [<http://chuongtrinhkhgd.moet.gov.vn/tintuc-sukien/Pages/tin-tuc.aspx?ItemID=4716>] (truy cập ngày 31/8/2022).

tiền tệ kỹ thuật số²⁴ tạo điều kiện cho các hình thức bóc lột và lạm dụng tài tệ nhất diễn ra, bao gồm nạn buôn người và lạm dụng tình dục trẻ em “theo đơn đặt hàng”.²⁵

- *Thứ hai, nguyên nhân từ phía trẻ em.* Chính đặc trưng tò mò, thích khám phá cái mới, cái lạ đã khiến trẻ em dễ truy cập vào những ấn phẩm có tính chất bạo lực, khiêu dâm và những thông tin độc hại không được kiểm soát trên mạng. Hơn nữa, việc sử dụng mạng xã hội đã kích thích trẻ em thực hiện những hành vi có khả năng gây hại cho chính bản thân như tự đăng ảnh, thông tin cá nhân hoặc cung cấp cho người lạ những dữ liệu này. Bên cạnh tính tò mò, thích khám phá thì nguyên nhân chủ yếu dẫn đến những rủi ro cho trẻ em trên môi trường mạng xuất phát từ việc trẻ em chưa được trang bị những kiến thức về giáo dục giới tính, những kỹ năng cần thiết để phòng tránh bị xâm hại tình dục nói chung và nạn xâm hại tình dục trên môi trường mạng nói riêng. Do đó, có nhiều trường hợp trẻ em bị đe dọa, cưỡng ép dẫn đến tâm lý sợ hãi, mặc cảm, tự ti, nên không dám chia sẻ, tố giác kẻ phạm tội với gia đình, nhà trường, từ đó làm tăng nguy cơ bị xâm hại thực tế hoặc bị xâm hại nhiều lần.

- *Thứ ba, nguyên nhân từ phía người chăm sóc trẻ em, giáo viên.* Cha mẹ hay người chăm sóc trẻ, giáo viên thiếu những kiến thức, kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin để hướng dẫn trẻ em trong việc nhận diện, chọn lọc, chặn những nội dung gây hại. Ngoài ra, nhiều gia đình tập trung cho việc làm ăn kinh tế; gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; vợ chồng ly hôn; cha mẹ mắc các tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật nên thiếu sự quan tâm đến trẻ em, dẫn đến tình trạng sao nhãng, bỏ mặc trẻ em, để trẻ em tự học tập, vui chơi, giải trí trên môi trường mạng. Những cuộc tâm sự, trò chuyện giữa cha mẹ và con cái trong gia đình cũng ít được chú trọng, hoặc nếu có thì cha mẹ lại thường ít tin tưởng lời nói của con mình (ví dụ ít khi lắng nghe và tôn trọng mỗi khi con có tâm sự về một vấn đề xâm hại tình dục trên mạng, xem đó là vấn đề không có, do trẻ tưởng tượng ra). Đây chính là điều kiện thuận lợi cho những hành vi xâm hại tình dục đối với trẻ em. Sự thiếu hiểu biết về pháp luật, tâm lý e ngại những ảnh hưởng đến tương lai của con em mình nên không tố giác người và hành vi phạm tội, thậm chí còn chấp nhận thỏa hiệp đền bù để cho qua là nguyên nhân tạo ra sự xem thường pháp luật của những đối tượng xấu.

- *Thứ tư, nguyên nhân từ người thực hiện hành vi xâm hại tình dục trẻ em.* Bản thân các đối tượng thực hiện hành vi xâm hại tình dục trẻ em trên môi trường mạng đã có sẵn động cơ vị kỷ thấp hèn, lối sống trụy lạc, thích hưởng thụ, những nhu cầu tình dục tầm

²⁴ Xem thêm: Ngô Cơ Bản, “Tìm hiểu về các loại tiền kỹ thuật số”, [<https://tapchinganhang.gov.vn/tim-hieu-ve-cac-loai-tien-ky-thuat-so.htm>] (truy cập ngày 4/9/2022).

²⁵ Unicef, Báo cáo tình hình trẻ em thế giới 2017 – Trẻ em trong thế giới công nghệ số, [<https://www.unicef.org/vietnam/vi/thong-cáo-báo-ch%3AD%3AD/unicef-làm-cho-thế-giới-công-nghệ-số-toàn-hơn-cho-trẻ-em-đồng-thời-tăng-cường-khả>] (truy cập ngày 4/9/2022).

thường, coi thường nhân phẩm, danh dự con người, đặc biệt là trẻ em. Sự kém hiểu biết và thiếu ý thức tôn trọng pháp luật, kỷ cương, đạo đức xã hội dẫn tới thái độ coi thường nhân phẩm của người khác, coi thường pháp luật đã hình thành ở họ những nhu cầu thỏa mãn cá nhân, kiếm lợi nhuận một cách trái đạo đức, trái pháp luật.

- *Thứ năm, nguyên nhân từ sự quản lý của nhà nước, trách nhiệm của cộng đồng, xã hội.* Nhà nước chỉ mới có những chính sách mang tầm vĩ mô để bảo vệ trẻ em trên không gian mạng mà chưa có những hướng dẫn hành động cụ thể, chi tiết để phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi xâm hại tình dục trẻ em. Đặc biệt là việc ràng buộc trách nhiệm của các bên liên quan vẫn chưa rõ ràng, chưa có những chính sách hiệu quả để cung cấp các dịch vụ chuyên môn đầy đủ, hiệu quả và có khả năng phản ứng nhanh bất cứ khi nào có báo cáo về hành vi trực tuyến đáng ngờ hoặc các trường hợp bóc lột hoặc lạm dụng tình dục trẻ em. Vai trò của cộng đồng, xã hội vẫn còn mờ nhạt, thể hiện qua các buổi giáo dục cho trẻ em về nạn xâm hại tình dục thường tổ chức đơn lẻ, còn e dè, chưa quyết đoán không được phát triển trên quy mô rộng để tác động đến ý thức của toàn xã hội, chưa có mạng lưới cộng tác viên tại cơ sở để giúp đỡ gia đình có trẻ em bị xâm hại tình dục. Các hoạt động chưa bao phủ được hết các địa bàn, đối tượng; số người thực hiện được nghiệp vụ truyền thông, tư vấn còn hạn chế nên chất lượng truyền thông trực tiếp chưa cao; các sản phẩm truyền thông sản xuất với số lượng ít, chưa đến tay các gia đình.

- *Thứ sáu, nguyên nhân từ pháp luật.* Pháp luật Việt Nam, đặc biệt là Luật Trẻ em, pháp luật hình sự, tố tụng hình sự và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính về xâm hại tình dục trẻ em trên môi trường mạng vẫn còn nhiều thiếu sót, bất cập. Những thiếu sót này làm gia tăng nguy cơ bỏ lọt tội phạm, người phạm tội, tăng nguy cơ xem thường pháp luật, chưa bảo vệ tốt nhất quyền riêng tư của trẻ em và chưa bảo phủ hết những đối tượng là “trẻ em” cần được bảo vệ theo hướng dẫn của Liên hợp quốc.

5. Thực tiễn về xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng ở Việt Nam và một số giải pháp nhằm nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng

5.1. Thực tiễn về xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng ở Việt Nam

Thống kê về những hành vi và số liệu liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng ở Việt Nam tính đến năm 2022 được ghi nhận trong Báo cáo mang tên: *Ngăn chặn hành vi gây tổn hại ở Việt Nam [Hiện trạng] – Bằng chứng về bóc lột và xâm hại tình dục trẻ em qua mạng.* Đây là một trong những tài liệu của Dự án “Ngăn chặn hành vi gây tổn hại” (Disrupting harm). Dự án mới mẻ này được tài trợ bởi chương trình Quan hệ đối tác toàn cầu về chấm dứt bạo lực trẻ em, được thực hiện thông qua sự hỗ trợ về

chuyên môn nghiên cứu của ECPAT, INTERPOL, Văn phòng nghiên cứu của UNICEF - Innocenti, cùng mạng lưới của các tổ chức trên. Nghiên cứu được thực hiện ở 7 quốc gia Đông, Nam Phi và 6 quốc gia Đông Nam Á²⁶, trong đó có Việt Nam.²⁷ Dự án nghiên cứu này được đánh giá là có quy mô và toàn diện nhất từ trước tới nay ở cấp quốc gia về bóc lột và xâm hại tình dục trẻ em qua mạng, và đã có 13 báo cáo quốc gia và một loạt tài liệu “phân tích dữ liệu” đặc biệt. Đối với Việt Nam, dự án tiến hành khảo sát đối với 994 trẻ em sử dụng internet trong độ tuổi từ 12-17, thông qua đó cung cấp bằng chứng đầy đủ về những rủi ro mà trẻ em đối mặt trên không gian mạng, sự tiến triển của nguy cơ này, mối liên hệ của chúng với các hình thức bạo lực khác, và chúng ta có thể làm gì để ngăn chặn mối nguy hại.

Theo nội dung của Báo cáo, 03 hành vi xâm hại tình dục trẻ em qua mạng phổ biến nhất bao gồm: Hứa cho tiền hoặc quà để ép trẻ em tham gia vào các hoạt động tình dục; Đe dọa, ép buộc trẻ em tham gia vào các hoạt động này; Chia sẻ hình ảnh nhạy cảm của trẻ em khi chưa được sự cho phép của trẻ, chủ yếu trên Facebook và Instagram.²⁸ Bên cạnh việc hứa cho tiền hoặc quà thì hành vi hứa hẹn cũng có thể được thực hiện ở một dạng khác. Chẳng hạn trong một vụ án được đưa ra xét xử tại Thành phố Hà Nội năm 2021, người thực hiện hành vi phạm tội có quen biết với nạn nhân qua ứng dụng trò chơi điện tử nên đã dùng thủ đoạn hứa hẹn dẫn nạn nhân đi chơi và hứa nâng cấp tài khoản game của nạn nhân lên nhanh hơn để yêu cầu nạn nhân tự chụp ảnh, quay video khóa thân gửi qua Zalo cho mình và đồng thời tự bản thân người phạm tội cũng gửi lại ảnh bộ phận sinh dục nam, video thủ dâm cho nạn nhân.²⁹ Theo thống kê, mỗi ngày có hơn 720.000 hình ảnh về xâm hại trẻ em được đưa lên mạng, tuy vậy cũng không thể đo đếm được về mức độ phổ biến, quy mô của xâm hại trẻ em trên mạng.³⁰ Người phạm tội cũng có thể sử dụng thủ đoạn cũ để tiếp tục

²⁶ Bao gồm 7 quốc gia Đông và Nam Phi (Ethiopia, Kenya, Mozambique, Namibia, Nam Phi, Tanzania và Uganda); 6 quốc gia Đông Nam Á (Campuchia, Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam). Xem thêm: ECPAT, Interpool, Unicef (2022), *tlđđ* (25), tr.11.

²⁷ *Chỉ có 4 trên 9 hoạt động nghiên cứu của dự án Ngăn chặn hành vi gây tổn hại được thực hiện tại Việt Nam, bao gồm một cuộc điều tra mang tính đại diện quốc gia với trẻ em từ 12-17 tuổi và một người chăm sóc của mỗi trẻ; phỏng vấn thực hiện trên giấy với các đơn vị công an; phân tích dữ liệu tội phạm, ngoài ra các đường dây nóng và tổng đài trợ giúp toàn cầu cũng cung cấp dữ liệu để bổ sung cho dữ liệu ngành thực thi pháp luật.*

Xem thêm: ECPAT, Interpool, Unicef (2022), *tlđđ* (25), tr. 6.

²⁸ ECPAT, Interpool, Unicef (2022), *tlđđ* (25), tr. 7.

²⁹ Bản án số 52/2021/HSST ngày 8/4/2021 của Tòa án nhân dân Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, [<https://congbobanan.toaan.gov.vn/2ta703354t1cvn/chi-tiet-ban-an>] (truy cập ngày 22/9/2022).

³⁰ Minh Khang, “Xâm hại trẻ em trên môi trường mạng – những câu chuyện nhói lòng”, [<https://cand.com.vn/Muon-mau-cuoc-song/Xam-hai-tre-em-tren-moi-truong-mang-nhung-cau-chuyen-nhoi-long-i567274/>] (truy cập ngày 20/8/2022).

thực hiện hành vi đó với cùng một đứa trẻ. Ví dụ: dùng hình ảnh nhạy cảm của trẻ em mà mình có được trước đó để đe dọa các em chia sẻ thêm hình ảnh hoặc thực hiện các hành vi tình dục khác.³¹ Ngoài ra, một số hành vi quấy rối tình dục cũng được liệt kê và được xem là bước đệm để thực hiện các hành vi xâm hại tình dục trong tương lai, bao gồm: 8% trẻ em nhận được những bình luận khiếm nhã về bản thân khiến các em không thoải mái - như lời nói đùa, câu chuyện hoặc bình luận về cơ thể, ngoại hình của trẻ em hoặc hoạt động tình dục, chủ yếu trên Facebook (kể cả Messenger) và Tiktok;³² 5% trẻ em nhận được hình ảnh nhạy cảm không mong muốn qua các nền tảng xã hội như Facebook, Zalo và những hình ảnh này chủ yếu được gửi từ người không quen biết (40%) và bạn bè là người trưởng thành, người trong gia đình (40%).³³

Gần đây nhất là vụ án xảy ra tại thành phố Buôn Mê Thuộc năm 2022, khi một người cho bé gái 14 tuổi vay tiền với yêu cầu thể chấp bằng ảnh khoả thân, clip nóng và đồng ý quan hệ tình dục với người khác giới. Trong vụ án, đối tượng này còn phát tán video clip, hình ảnh “nóng” lên mạng xã hội và gửi cho nhiều người thân trong gia đình bé gái để uy hiếp đòi nợ khi bé gái mất khả năng trả nợ.³⁴ Trong vụ án này, đối tượng đã có hàng loạt các hành vi xâm hại tình dục người dưới 16 tuổi, bao gồm cả hình thức trực tuyến (yêu cầu gửi ảnh khoả thân, clip nóng qua phương tiện điện tử, phát tán những hình ảnh và clip này qua mạng) và trực tiếp (yêu cầu quan hệ tình dục với người khác giới). Hành vi trong vụ án này có phần hơi khác so với hành vi trước đã phân tích. Cụ thể, không có hành vi dụ dỗ, ép buộc, cưỡng bức để đứa trẻ tham gia vào các hoạt động tình dục mà là sự thỏa thuận. Việc thỏa thuận cũng không phải do người thực hiện hành vi chủ động thỏa thuận ngay từ đầu mà chỉ được tiến hành khi đứa trẻ chủ động liên lạc để đề nghị được vay tiền. Theo nhóm tác giả, hành vi này cũng nằm trong nội hàm của việc lạm dụng tình dục trẻ em. Dù bằng cách nào thì mục đích của người phạm tội cũng dẫn đến việc trao đổi vật chất để đổi lấy văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em và việc quan hệ tình dục. Do đó, người phạm tội vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cũng theo báo cáo này, 43% trẻ em không nói việc này với ai hoặc chỉ kể với bạn bè (bạn bè đồng trang lứa chiếm 39% và bạn bè là người trưởng thành chiếm 16%) mà

³¹ ECPAT, Interpool, Unicef (2022), *tlđđ* (25), tr. 50.

³² ECPAT, Interpool, Unicef (2022), *tlđđ* (25), tr. 53.

³³ ECPAT, Interpool, Unicef (2022), *tlđđ* (25), tr. 54.

³⁴ Văn Thành, “Cho bé gái vay tiền với yêu cầu thể chấp ảnh khoả thân, clip "nóng", [<https://cand.com.vn/ban-tin-113/cho-be-gai-vay-tien-voi-yeu-cau-the-chap-anh-khoa-than-clip-nong--i664332/>] (truy cập ngày 17/8/2022).

không nói với người lớn, công an hay trình báo qua tổng đài trợ giúp. Theo thống kê, lý do chính là vì trẻ em cảm thấy sự việc không đủ nghiêm trọng, và có báo thì cũng chẳng giải quyết được gì; lo lắng gặp rắc rối cho bản thân và gia đình; không biết đi đến đâu để trình báo hay nói với ai; sự kỳ thị do bị nhận xét về giới tính và ngoại hình; nỗi sợ và sự xấu hổ liên quan đến việc coi trọng trinh tiết phụ nữ, danh dự gia đình và uy tín cộng đồng trong văn hóa Việt Nam.³⁵ Theo đó, mọi lỗi lầm có nguy cơ bị đổ cho nạn nhân bị hiếp dâm. Trẻ em trai bị xâm hại hoặc bóc lột tình dục có thể cảm thấy sợ hãi và xấu hổ khi kể chuyện này với gia đình mình. Điều này cũng có thể bị ảnh hưởng bởi thực tế là trẻ em trai sợ bị coi là đồng tính nam - đồng tính là việc chưa được chấp nhận rộng rãi ở xã hội Việt Nam, và thường bị coi như một “căn bệnh”.³⁶ Và cũng theo số liệu khảo sát từ những người có trách nhiệm chăm sóc trẻ em thì một phần ba (33%) người chăm sóc nói rằng họ sẽ báo công an nếu con cái mình bị bóc lột và xâm hại tình dục qua mạng, 13% nói rằng sẽ gọi tổng đài trợ giúp, và 11% nói sẽ báo với một cán bộ phúc lợi xã hội. Đa số (69%) cho biết họ sẽ nói chuyện này với vợ, chồng mình và 28% sẽ nói với giáo viên của con ở trường. Chỉ có 6% nói rằng sẽ giữ kín chuyện này.³⁷ Đây là một tín hiệu đáng mừng chứng tỏ sự quan tâm của các bậc phụ huynh đối với nạn xâm hại tình dục trẻ em qua mạng và sự thể hiện trách nhiệm trình báo của mình đến các cơ quan có thẩm quyền và qua các tổng đài trợ giúp. Tuy nhiên, số liệu về sự việc tiếp theo của 69% người nói chuyện với vợ hoặc chồng là gì thì vẫn chưa được đề cập. Liệu rằng trong 69% người sau khi thông báo cho chồng/vợ thì có tiếp tục trình báo với cơ quan có thẩm quyền không?

Một vấn đề nổi bật trong thực trạng xâm hại tình dục trẻ em qua mạng ở Việt Nam là hiện trạng trẻ em Việt Nam tự tạo hình ảnh, video nhạy cảm của mình và tự chia sẻ cho người khác thông qua trò chuyện và livestream video, có thể là ở trong nhóm nhỏ với bạn bè hoặc nhóm lớn, công khai, với người ẩn danh. Cũng cần nói rõ rằng, theo hướng dẫn của Liên hợp quốc, tài liệu tình dục do trẻ em tự tạo ra để sở hữu và chỉ sử dụng cho mục đích cá nhân hoặc chia sẻ với sự đồng ý của trẻ thì không nên bị tội phạm hóa.³⁸ Một trong những lý do của sự chia sẻ này là các em đang vui vẻ, tán tỉnh nhau, hoặc đang yêu nhau.

³⁵ ECPAT, Interpool, Unicef (2022), *tlđđ* (25), tr. 8, 53, 51.

³⁶ World Vision Australia (2014), “Sex, Abuse and Childhood: A study about knowledge, attitudes and practices relating to child sexual abuse, including travel and tourism, in Cambodia, Lao PDR, Thailand and Vietnam”, page 49, [https://www.wvi.org/sites/default/files/Full%20Report_Sex%20Abuse%20and%20Childhood_Small%20Size.pdf] (truy cập ngày 17/8/2022).

³⁷ ECPAT, Interpool, Unicef (2022), *tlđđ* (25), tr. 56.

³⁸ UN (2021), Bình luận chung số 25, đoạn 118.

Những trao đổi như vậy đang dần trở thành một phần trong trải nghiệm tình dục của giới trẻ. Tuy nhiên, trẻ em có thể bị ép buộc cung cấp nội dung khiêu dâm tự làm, ví dụ như qua đe dọa hoặc áp lực từ bạn bè. Trẻ em có thể gặp hệ quả xấu khi chia sẻ bất kỳ nội dung nhạy cảm nào, kể cả trong trường hợp không bị ép buộc. Ban đầu, những nội dung được chia sẻ tự nguyện có thể không gây tổn hại, nhưng sẽ có rủi ro nếu sau đó nội dung này được chia sẻ ngoài tầm kiểm soát của người tạo ra nó.³⁹ Hình ảnh khiêu dâm của trẻ em có thể dễ dàng lan truyền trực tuyến hoặc ngoại tuyến trái với ý muốn của trẻ, có thể bị sử dụng để bắt nạt và tống tiền tình dục, từ đó gây ra những hậu quả nghiêm trọng và gây tổn thương cho trẻ em, bao gồm việc tự tử. Theo một nghiên cứu của Tổ chức Giám sát Internet (IWF) và Microsoft, có 89,9% hình ảnh, video do “giới trẻ tạo ra” được “khai thác” từ nơi tải lên ban đầu và phát tán lại trên các trang web của bên thứ ba.⁴⁰ Mở lòng về vấn đề này, một trẻ em gái đã chia sẻ rằng bản thân tự đăng ảnh lên trên mạng xã hội (Facebook, Instagram,...) đã bị những kẻ “ẩn danh” lấy cắp, rồi đăng vào những nhóm kín trên nền tảng Telegram kèm theo số điện thoại của nạn nhân (do kẻ phát tán hình ảnh lấy được từ mạng xã hội của nạn nhân). Hậu quả là em nhận được vô vàn tin nhắn với hỏi đòi thêm hình ảnh, nhiều tin nhắn bịa đặt, bình luận tục tĩu, gây sốc. Ban đầu em nghĩ là xóa được ảnh thì mọi chuyện sẽ chấm dứt, nhưng thực tế là mọi thứ không dừng lại, em bị quấy rối và cuộc sống bị xáo trộn rất nhiều.⁴¹ Trong một vụ án khác, người phạm tội có thể sử dụng thủ đoạn lừa dối để nhằm khai thác thông tin và lấy được những hình ảnh nhạy cảm của nạn nhân. Cụ thể, một nam giới ngoài 40 tuổi đã dùng thủ đoạn sử dụng mạng xã hội zalo, lấy ảnh đại diện là một nữ sinh 15 tuổi, kết bạn với một nữ học sinh cùng tuổi. Sau khi kết bạn, đối tượng này đã nói chuyện với nạn nhân về sở thích, thời trang, học hành, sau đó chuyển sang chủ đề giới tính. Đối tượng trao đổi với nạn nhân về việc “đây thì nhưng các bộ phận chưa phát triển” nên cảm thấy buồn chán, tự ti để tạo sự cảm thông. Sau đó, đối tượng đề nghị nạn nhân chụp bộ phận nhạy cảm để xem “có khác gì” không. Do nạn nhân nghĩ là bạn gái với nhau nên cũng chụp ảnh và gửi cho đối tượng xem. Đối tượng đã tìm cách khen ngợi, gạ gẫm nạn nhân tiếp tục chụp ảnh gửi cho đối tượng. Cho đến khi đã có đủ những dữ liệu cần thiết, đối tượng mới tiến hành hẹn gặp và dùng những

³⁹ ECPAT, Interpool, Unicef (2022), *tlđđ* (25), tr. 38.

⁴⁰ Internet Watch Foundation & Microsoft. (2015), “Emerging Patterns and Trends Report #1 Online-Produced Sexual Content”, page 3, [https://www.iwf.org.uk/media/2saninlk/online-produced_sexual_content_report_100315.pdf] (truy cập ngày 17/8/2022).

⁴¹ Ninh Cơ, Nguyễn Nhi, “Vaccin số” bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, [https://nhandan.vn/vaccine-so-bao-ve-tre-em-tren-moi-truong-mang-post699975.html] (truy cập ngày 20/8/2022).

bức ảnh nạn nhân gửi để đe dọa, ép nạn nhân quan hệ tình dục, nếu không sẽ đưa ảnh lên mạng của trường nơi nạn nhân học.⁴² Qua những vụ án thực tế nhói lòng, có thể thấy nạn xâm hại tình dục trẻ em qua mạng đang tiến triển với đa dạng các thủ đoạn khó lường và để lại nhiều hậu quả nguy hiểm cho chính những trẻ em là nạn nhân của tội phạm.

5.2. Một số giải pháp nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng

Xuất phát từ thực tiễn của Việt Nam về xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng, nhóm tác giả đề xuất một số kiến nghị sau đây nhằm mục đích phòng ngừa, ngăn chặn những hành vi này:

- Thứ nhất, về việc thống kê số liệu liên quan đến hành vi xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng. Hiện nay theo Báo cáo của Dự án Ngăn chặn hành vi gây tổn hại thì số liệu thống kê chính thức về tội phạm xâm hại tình dục trẻ em không nêu cụ thể số lượng các tội liên quan đến xâm hại tình dục trẻ em qua mạng.⁴³ Như vậy, càng có cơ sở khẳng định những yếu tố sau vẫn chưa được thống kê đầy đủ: cách thức trẻ em truy cập và sử dụng phương tiện truyền thông dẫn đến hành vi xâm hại; các hình thức thực hiện hành vi phạm tội qua mạng; mối quan hệ giữa nạn nhân và người phạm tội; nhóm độ tuổi và giới tính của trẻ em bị xâm hại và hành vi xâm hại tương ứng. Trong khi đây cũng là những yếu tố được khuyến nghị để thống kê theo hướng dẫn của Liên hợp quốc⁴⁴ và Hướng dẫn của OPSC⁴⁵. Những yếu tố này có ý nghĩa quan trọng trong việc đánh giá tổng quan về sự đa dạng của cách thức thực hiện hành vi phạm tội, tính chất và mức độ nguy hiểm của các tội phạm xâm hại tình dục trẻ em qua mạng so với hành vi xâm hại trực tiếp. Từ đó tạo cơ sở để xây dựng các chính sách, chương trình, kế hoạch bảo vệ trẻ em hiệu quả. Do đó, cần thiết để liệt kê các yếu tố cần thống kê và ràng buộc trách nhiệm đối với các cơ quan có trách nhiệm thống kê trong các vụ án xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng.

- Thứ hai, nâng cao kiến thức về xâm hại tình dục trẻ em trên không gian mạng một cách đầy đủ cho tất cả mọi người, đặc biệt là những người chăm sóc trẻ em, giáo viên ở

⁴² Minh Khang, *tlđđ* (30).

⁴³ ECPAT, Interpool, Unicef (2022), *tlđđ* (25), tr. 40.

⁴⁴ UN (2021), Bình luận chung số 25, đoạn 30: “Dữ liệu và nghiên cứu được cập nhật thường xuyên là rất quan trọng để hiểu được tác động của môi trường kỹ thuật số đối với cuộc sống của trẻ em, từ đó đánh giá tác động của môi trường mạng đối với quyền của trẻ em và đánh giá hiệu quả từ các can thiệp của Nhà nước. Các quốc gia thành viên phải đảm bảo thu thập dữ liệu một cách toàn diện và thiết thực, dữ liệu được thu thập phải đầy đủ nguồn và được phân tách theo độ tuổi, giới tính, sự khuyết tật, vị trí địa lý, nguồn gốc dân tộc, quốc gia và nền tảng kinh tế xã hội.”

⁴⁵ UN (2019), Guidelines regarding the implementation of the Optional Protocol to the Convention on the Rights of the Child on the sale of children, child prostitution and child pornography (Hướng dẫn OPSC), đoạn 20.

các cơ sở giáo dục. Những kiến thức này có thể bao gồm các hình thức mua bán, bóc lột tình dục và lạm dụng tình dục trẻ em, các phương tiện để phát hiện các hành vi xâm phạm, cách thức xác định nạn nhân, cách thức sử dụng các cơ chế báo cáo hiện có bất cứ khi nào có cơ sở hợp lý để tin rằng trẻ em là nạn nhân và những phản ứng thích hợp khác trước những thông tin nhận biết được.⁴⁶ Quan trọng hơn hết, người chăm sóc trẻ em và giáo viên cần có kiến thức và kỹ năng về cách thay đổi cài đặt quyền riêng tư trên mạng, cài đặt thiết bị, phần mềm chống, chặn, lọc nội dung người lớn, xấu, độc, không phù hợp với trẻ em, cách theo dõi lịch sử truy cập mạng hoặc sử dụng ứng dụng của trẻ em.⁴⁷ Đây cũng là lời kêu gọi của Liên hợp quốc đối với các quốc gia thành viên trong việc nâng cao vai trò, trách nhiệm của cha mẹ, người chăm sóc trẻ em trong việc nhận thức được những rủi ro, nhằm bảo vệ trẻ em thực hiện tốt các quyền của mình trên môi trường kỹ thuật số.⁴⁸ Theo khảo sát ở Việt Nam, nhiều phụ huynh đã lựa chọn giải pháp tập trung vào việc hạn chế sử dụng Internet thay vì để cho con cái họ tham gia trực tuyến một cách an toàn thông qua việc áp dụng các biện pháp kiểm soát mang tính hỗ trợ (tham gia các hoạt động cùng nhau, trò chuyện với trẻ em về các nội dung mà trẻ thường truy cập và vì sao, hướng dẫn trẻ cách kết bạn, giao tiếp, giáo dục các em về các rủi ro tồn tại trên mạng và cách tốt nhất để phòng tránh rủi ro)⁴⁹ đối với các hoạt động trên mạng của trẻ em. Việc hạn chế sử dụng Internet của trẻ em có thể giảm thiểu việc trẻ em tiếp xúc với rủi ro trực tuyến trong ngắn hạn, nhưng nó cũng làm hạn chế kỹ năng số và khả năng quản lý, ứng phó với những rủi ro trực tuyến. Thay vào đó, người chăm sóc trẻ em và nhà giáo dục nên tập trung vào việc nâng cao nhận thức và bồi dưỡng tư duy phản biện, tự chủ cho các em khi tiếp cận với môi trường mạng.

- Thứ ba, đảm bảo rằng trẻ em ở tất cả các cấp học của hệ thống giáo dục (chính quy hoặc không chính quy) được giáo dục toàn diện về giới tính. Học sinh nên nhận được các tài liệu thích hợp để tìm hiểu về các rủi ro của việc mua bán, bóc lột tình dục và lạm dụng

⁴⁶ UN (2019), Hướng dẫn OPSC, đoạn 28; Bình luận chung số 25, đoạn 32.

⁴⁷ Có thể tham khảo hai sản phẩm bảo mật của F-secure cung cấp trong năm 2021 và 2022 (F-Secure SENSE và F-secure Total), bảo vệ truy cập, ngăn chặn theo dõi, bảo vệ khỏi các tấn công, phát tán botnet, bảo mật trực tuyến, bảo mật quyền riêng tư, bảo mật danh tính người dùng và diệt virus.

Xem thêm: Hạnh Tâm, “Hợp tác với nhà mạng để bảo vệ trẻ em trên không gian mạng”, [https://ictvietnam.vn/hop-tac-voi-nha-mang-de-bao-ve-tre-em-tren-khong-gian-mang-20211219231710761.htm] (truy cập ngày 20/8/2022).

⁴⁸ UN (2021), Bình luận chung số 25, đoạn 21.

⁴⁹ Unicef Việt Nam, “Những điều cần biết để bảo vệ trẻ em và người chưa thành niên trong không gian mạng”,

[https://www.unicef.org/vietnam/vi/nhung-cau-chuyen/nhung-dieu-can-biet-de-bao-ve-tre-em-va-nguoi-chua-thanh-nien-trong-khong-gian] (truy cập ngày 20/8/2022).

tình dục cũng như các phương tiện để tự bảo vệ mình khi ngoại tuyến và trực tuyến. Các chương trình giáo dục phải luôn bao gồm thông tin về những cách cụ thể và thiết thực để trẻ em tìm kiếm sự giúp đỡ và hỗ trợ, đặc biệt nội dung của chương trình phải đảm bảo rằng các em được giáo dục và nhận thức được tầm quan trọng của việc lan truyền hình ảnh của người khác và của chính mình.⁵⁰

- Thứ tư, đảm bảo cung cấp các dịch vụ và chuyên môn đầy đủ, hiệu quả và có khả năng phản ứng nhanh bất cứ khi nào trẻ em hoặc người lớn báo cáo hành vi trực tuyến đáng ngờ hoặc các trường hợp bóc lột hoặc lạm dụng tình dục trẻ em.⁵¹ Hiện nay công cụ phổ biến nhất để tiếp nhận thông tin về các hành vi xâm hại trẻ em là Tổng đài quốc gia⁵² và Mạng lưới ứng cứu, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng⁵³. Tuy nhiên, để đảm bảo tính hiệu quả trong việc bảo vệ trẻ em thì: (1) Những công cụ này nên được phổ biến rộng rãi đến người dân thông qua tất cả những kênh thông tin có sẵn; (2) Cần nhanh chóng xây dựng quy trình phát hiện, hỗ trợ, can thiệp trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng và ràng buộc trách nhiệm với các bên liên quan. Quy trình này nên được quy định rõ ràng, cụ thể về trách nhiệm của những chủ thể quản lý, điều hành hệ thống tổng đài quốc gia, mạng lưới ứng cứu, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và các nhà cung cấp dịch vụ internet trong việc xác minh thông tin liên quan đến các hành vi xâm hại tình dục trẻ em; trách nhiệm thông báo các hành vi này đến các cơ quan có thẩm quyền trong thời gian cho phép;⁵⁴ trách nhiệm tư vấn, hỗ trợ và phản ứng nhanh trước các tình huống trẻ em có nguy cơ, đang hoặc đã bị bạo lực, xâm hại tình dục trước khi có sự can thiệp của các cơ quan có thẩm quyền, từ đó góp phần phòng ngừa và can thiệp sớm, giúp trẻ em và người thân ổn định tâm lý để có những hướng xử lý tiếp theo.

⁵⁰ UN (2019), Hướng dẫn OPSC, đoạn 42.

⁵¹ UN (2019), Hướng dẫn OPSC, đoạn 40.

⁵² Tài liệu truyền thông bảo vệ trẻ em của Tổng đài 111, [<http://tongdai111.vn/tin/tai-lieu-truyen-thong-bao-ve-tre-em-cua-tong-dai-111>] (truy cập ngày 17/8/2022).

⁵³ Mạng lưới ứng cứu, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, Nguồn: [<https://vn-cop.vn/>] (truy cập ngày 20/8/2022).

⁵⁴ Về vấn đề này, có thể học hỏi kinh nghiệm của Philippines. Cụ thể Phần 9 và 13(d) Đạo luật Chống văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em năm 2009 của Philippines đã quy định rõ về trách nhiệm và thời hạn thông báo của nhà cung cấp dịch vụ internet (ISP- Internet Service Provider) cho cơ quan có thẩm quyền do phát hiện có việc sử dụng nội dung khiêu dâm trẻ em trên máy chủ hoặc cơ sở của họ; trách nhiệm cung cấp thông tin chi tiết về người dùng truy cập hoặc cố gắng truy cập các trang web có nội dung khiêu dâm. Cụ thể, “*Khi phát hiện ra máy chủ hoặc cơ sở của họ đang được sử dụng để phạm tội khiêu dâm trẻ em, nhà cung cấp dịch vụ internet (ISP- Internet Service Provider) phải thông báo cho Cảnh sát Quốc gia Philippines hoặc Cục Điều tra Quốc gia trong 7 ngày*”.

6. Kết luận

Trước thực trạng xâm hại tình dục trẻ em qua không gian mạng đang ở mức độ đáng báo động, câu hỏi quan trọng đặt ra là làm sao để vừa đảm bảo cho trẻ em được tiếp cận hiệu quả với các dịch vụ internet nói riêng và môi trường mạng nói chung nhằm phục vụ việc học tập, vui chơi giải trí mà vẫn giữ được tính an toàn, lành mạnh. Dựa trên những nội dung đã được hướng dẫn trong các văn kiện pháp lý quốc tế, có thể thấy chính sách phòng ngừa vẫn là yếu tố cốt lõi, trong đó việc nâng cao trách nhiệm của người chăm sóc trẻ em trong gia đình, giáo viên, nhà cung cấp dịch vụ internet và các chủ thể có liên quan trong cộng đồng, xã hội là cần thiết và cấp thiết. Ngoài ra, một trong những nội dung quan trọng cần tiếp tục được nghiên cứu trong tương lai là cách thức để làm gia tăng tư duy phản biện của trẻ em trước những tình huống rủi ro trên môi trường mạng./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. United Nations (1989), Công ước về quyền trẻ em năm 1989 (*The Convention on the Rights of the Child - CRC*).
2. United Nations (2000), Nghị định thư không bắt buộc bổ sung Công ước quyền trẻ em về việc buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em năm 2000 (*Optional Protocol to the Convention on the Rights of the Child on the sale of children, child prostitution and child pornography, 2000 - OPSC*).
3. United Nations (2021), General comment No. 25 (2021) on children's rights in relation to the digital environment.
4. United Nations (2019), Phụ lục Chiến lược mẫu và các biện pháp thực tiễn của Liên hợp quốc về xóa bỏ bạo lực đối với trẻ em trong lĩnh vực phòng chống tội phạm và tư pháp hình sự (*United Nations Model Strategies and Practical Measures on the Elimination of Violence against Children in the Field of Crime Prevention and Criminal Justice*).
5. End Child Prostitution in Asian Tourism - ECPAT (2019), Explanatory Report to the Guidelines regarding the implementation of the Optional Protocol to the Convention on the Rights of the Child on the sale of children, child prostitution and child pornography.
6. Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).
7. Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại các Điều 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án xâm hại tình dục người dưới 16 tuổi.

8. Internet Watch Foundation & Microsoft (2015), “*Emerging Patterns and Trends Report #1 Online-Produced Sexual Content*”.
9. United Nations Children’s Fund - Unicef (2021), “*Ending online child sexual exploitation and abuse: Lessons learned and promising practices in low- and middle-income countries*”.
10. United Nations Office on Drugs and Crime - UNODC (2015), “*Study on Effects of new Information Technologies on the Abuse and Exploitation of Children*”.
11. World Vision Australia (2014), “*Sex, Abuse and Childhood: A study about knowledge, attitudes and practices relating to child sexual abuse, including travel and tourism, in Cambodia, Lao PDR, Thailand and Vietnam*”.
12. ECPAT, Interpol, Unicef (2022), *Tài liệu Dự án ngăn chặn hành vi gây tổn hại ở Việt Nam (Hiện trạng) – Bằng chứng về bóc lột và xâm hại tình dục trẻ em qua mạng (Disrupting harm in Viet Nam [Snapshot] – Evidence on online child sexual exploitation and abuse)*.
13. United Nations Children’s Fund - Unicef Việt Nam, “*Những điều cần biết để bảo vệ trẻ em và người chưa thành niên trong không gian mạng*”, [<https://www.unicef.org/vietnam/vi/nhung-câu-chuyện/nhung-điều-cần-biết-để-bảo-vệ-trẻ-em-và-người-chưa-thành-niên-trong-không-gian>]
14. United Nations Children’s Fund - Unicef, *Báo cáo tình hình trẻ em thế giới 2017 – Trẻ em trong thế giới công nghệ số*, [<https://www.unicef.org/vietnam/vi/thông-cáo-báo-ch%C3%AD/unicef-làm-cho-thế-giới-công-nghệ-số-toàn-hơn-cho-trẻ-em-đồng-thời-tăng-cường-khả>]